TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H M** **TỈNH N A**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST - K,	*H M, ngày 05 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 22/2023/TLST - KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Địa chỉ: T T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến P – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh P1.

Người được ông P ủy quyền lại: Ông Lê Công H – Chức vụ: Phó Giám đốc phòng G - Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh P1

- Bị đơn: Chị Lê Thị H1, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh N A.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đậu Đình H2, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh N A.

2. Sự thoả thuận của các đương cụ thể như sau:

Chị Lê Thị H1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo hợp đồng tín dụng số 01/2020/7120965/HĐTD ngày 23/4/2020. Số tiền gốc còn nợ tính đến ngày 23/02/2024 là 811.487.000đ (T1 trăm mười một triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng); lãi suất trong hạn tính đến ngày 23/02/2024 là 267.592.331đ; lãi chậm trả tính đến ngày 23/02/2024 là 133.796.143đ. Tổng cộng cả tiền gốc vay và lãi suất trong hạn; lãi chậm trả là 1.212.875.474 (Một tỷ hai trăm mười hai triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi tư đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/02/2024 chị Lê Thị H1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2020/7120965/HĐTD ngày 23/4/2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà chị H1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp chị Lê Thị H1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: - Quyền sử dụng thửa đất số 375, tờ bản đồ 127-79 có diện tích 168 m2 (Trong đó có 110 m2 đất ở) tại thôn R (nay là thôn Đ), xã Q, thị xã H. Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY990219 mang tên mang tên Đậu Đình H2 và Lê Thị H1 (nay là thửa đất số 291 tờ bản đồ số 32 diện tích 162,9m^2). Lý do có sự sai lệch về diện tích là do sai số trong các quá trình đo đạc. Đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7120965/HĐBĐ ngày 26/11/2019 được đăng ký ngày 26/11/2019 tại văn phòng đăng ký đất đai thị xã H. Và các tài sản gắn liền với đất trước và sau khi thế chấp.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì chị Lê Thị H1 tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H1 phải nộp 24.193.000đ (Hai mươi tư triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 23.230.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008363 ngày 23/11/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã H M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKS tx H M
- THA tx H M
- TAND tỉnh N A
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Huy